

Số: 185/QĐ-UBND

Dân Tiến, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ DÂN TIẾN NĂM 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND huyện Võ Nhai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Võ Nhai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Võ Nhai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

và Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Võ Nhai năm 2025;

Căn cứ các Quyết định chuyển nguồn từ năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 của UBND các xã Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND xã Dân Tiến về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn xã Dân Tiến năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Dân Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn xã Dân Tiến năm 2025, như sau:

1. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, số tiền là: 255.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Kinh phí đã thực hiện đến 30/6/2025 chuyển về Phòng Kinh tế thực hiện quyết toán là: 238.420.000 đồng.

- Kinh phí còn lại giao Phòng Kinh tế thực hiện: 17.000.000 đồng.

2. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, số tiền là: 1.199.400.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.040.420.000 đồng (Bao gồm kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 44.220.000 đồng, kinh phí giao năm 2025 là 996.200.000 đồng)

- Ngân sách tỉnh: 111.780.000 đồng (Bao gồm kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 6.980.000 đồng, kinh phí giao năm 2025 là 104.800.000 đồng)

- Ngân sách xã: 47.190.000 đồng (Bao gồm kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 2.990.000 đồng, kinh phí giao năm 2025 là 44.200.000 đồng từ nguồn sự nghiệp kinh tế đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG).

3. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, số tiền là: 12.156.500.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 9.777.200.000 đồng (Bao gồm kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 2.594.000.000 đồng, kinh phí giao năm 2025 là 7.183.200.000 đồng)

- Ngân sách tỉnh: 1.152.900.000 đồng (Bao gồm kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 435.000.000 đồng, kinh phí giao năm 2025 là 717.900.000 đồng).

- Ngân sách xã: 1.226.400.000 đồng (Bao gồm kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 867.000.000 đồng, kinh phí giao năm 2025 là 359.400.000 đồng từ nguồn sự nghiệp kinh tế đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG).

- Kinh phí đã thực hiện đến 30/6/2025 chuyển về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã thực hiện quyết toán là: 93.271.000 đồng.

- Tổng kinh phí còn lại giao các cơ quan, đơn vị thực hiện: 12.063.200.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

Điều 2. Các đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này căn cứ các quy định hiện hành tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội; Trưởng phòng giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước khu vực VII; Các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- TT Đ U, TT HĐND xã;
- Đ/c CT, các đ/c PCT UBND xã;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mông Thị Tuyết Nhung

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Dân Tiến)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T	Đơn vị thực hiện (Sau sáp nhập)	Đơn vị thực hiện (Theo QĐ số 1020/QĐ- UBND ngày 22/4/2025 của UBND huyện Võ Nhai)	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2025	Dự toán được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng 06 tháng đầu năm	Dự toán còn lại	Ghi Chú
1	Phòng Kinh tế xã	Xã Dân Tiến		89,21	89,21	89,21	0,00	Mã CTMT 10496: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Kinh phí NSTW)
		Xã Bình Long		89,21	89,21	89,21	0,00	Mã CTMT 10496: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Kinh phí NSTW)
		Xã Phương Giao		77,00	77,00	60,00	17,00	Mã CTMT 10496: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Kinh phí NSTW)
		Tổng số		255,42	255,42	238,42	17,00	



BIỂU PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Dân Tiến)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện (Sau sắp nhập)	Dự án, hoạt động/Đơn vị thực hiện (Theo QĐ số 1652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Võ Nhai)	Dự toán năm trước chuyển sang				Dự toán giao năm 2025				Dự toán được sử dụng trong năm 2025				Dự toán đã sử dụng 06 tháng đầu năm				Dự toán còn lại				Ghi chú
			Tổng số	NSTW	NSDP		Tổng số	NSTW	NSDP		Tổng số	NSTW	NSDP		Tổng số	NSTW	NSDP		Tổng số	NSTW	NSDP		
					NS tính	NS xã			NS tính	NS xã			NS tính	NS xã			NS tính	NS xã					
		TỔNG CỘNG	54,2	44,2	7,0	3,0	1.145,2	996,2	104,8	44,2	1.199,4	1.040,4	111,8	47,2					1.199,4	1.040,4	111,8	47,2	
I		Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo					642,0	558,0	58,5	25,5	642,0	558,0	58,5	25,5					642,0	558,0	58,5	25,5	
1	Phòng Kinh tế xã	UBND xã Bình Long (cũ)					342,0	297,0	31,0	14,0	342,0	297,0	31,0	14,0					342,0	297,0	31,0	14,0	
2		UBND xã Phương Giao (cũ)					300,0	261,0	27,5	11,5	300,0	261,0	27,5	11,5					300,0	261,0	27,5	11,5	
II		Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng					91,6	79,4	8,4	3,8	91,6	79,4	8,4	3,8					91,6	79,4	8,4	3,8	
1		<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>					<i>91,6</i>	<i>79,4</i>	<i>8,4</i>	<i>3,8</i>	<i>91,6</i>	<i>79,4</i>	<i>8,4</i>	<i>3,8</i>					<i>91,6</i>	<i>79,4</i>	<i>8,4</i>	<i>3,8</i>	
1.1	Phòng Văn hóa xã	UBND xã Dân Tiến (cũ)					47,3	41,1	4,4	1,8	47,3	41,1	4,4	1,8					47,3	41,1	4,4	1,8	
1.2		UBND xã Bình Long (cũ)					28,3	24,3	2,5	1,5	28,3	24,3	2,5	1,5					28,3	24,3	2,5	1,5	
1.3		UBND xã Phương Giao (cũ)					16,0	14,0	1,5	0,5	16,0	14,0	1,5	0,5					16,0	14,0	1,5	0,5	
III		Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					205,0	178,4	18,6	8,0	205,0	178,4	18,6	8,0					205,0	178,4	18,6	8,0	
1		<i>Tiểu dự án 2: Dự án hỗ trợ việc làm bền vững</i>					<i>205,0</i>	<i>178,4</i>	<i>18,6</i>	<i>8,0</i>	<i>205,0</i>	<i>178,4</i>	<i>18,6</i>	<i>8,0</i>					<i>205,0</i>	<i>178,4</i>	<i>18,6</i>	<i>8,0</i>	
1.1	Phòng Văn hóa xã	UBND xã Dân Tiến (cũ)					106,0	92,2	9,6	4,2	106,0	92,2	9,6	4,2					106,0	92,2	9,6	4,2	
1.2		UBND xã Bình Long (cũ)					63,4	55,2	5,8	2,4	63,4	55,2	5,8	2,4					63,4	55,2	5,8	2,4	
1.3		UBND xã Phương Giao (cũ)					35,6	31,0	3,2	1,4	35,6	31,0	3,2	1,4					35,6	31,0	3,2	1,4	
IV		Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin					34,7	30,0	3,1	1,6	34,7	30,0	3,1	1,6					34,7	30,0	3,1	1,6	
1		<i>Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo</i>					<i>34,7</i>	<i>30,0</i>	<i>3,1</i>	<i>1,6</i>	<i>34,7</i>	<i>30,0</i>	<i>3,1</i>	<i>1,6</i>					<i>34,7</i>	<i>30,0</i>	<i>3,1</i>	<i>1,6</i>	
1.1	Phòng Văn hóa xã	UBND xã Dân Tiến (cũ)					18,0	15,6	1,6	0,8	18,0	15,6	1,6	0,8					18,0	15,6	1,6	0,8	
1.2		UBND xã Bình Long (cũ)					10,7	9,2	1,0	0,5	10,7	9,2	1,0	0,5					10,7	9,2	1,0	0,5	
1.3		UBND xã Phương Giao (cũ)					6,0	5,2	0,5	0,3	6,0	5,2	0,5	0,3					6,0	5,2	0,5	0,3	
V		Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	54,2	44,2	7,0	3,0	171,9	150,4	16,2	5,3	226,1	194,6	23,2	8,3					226,1	194,6	23,2	8,3	
1		<i>Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</i>	<i>54,2</i>	<i>44,2</i>	<i>7,0</i>	<i>3,0</i>	<i>115,4</i>	<i>101,1</i>	<i>10,7</i>	<i>3,6</i>	<i>169,6</i>	<i>145,3</i>	<i>17,7</i>	<i>6,6</i>					<i>169,6</i>	<i>145,3</i>	<i>17,7</i>	<i>6,6</i>	
1.1	Phòng Kinh tế xã	UBND xã Dân Tiến (cũ)	33,4	27,3	4,3	1,8	60,0	52,6	5,5	1,9									-	-	-	-	
1.2		UBND xã Bình Long (cũ)	20,8	16,9	2,7	1,1	35,4	31,0	3,2	1,2									-	-	-	-	
1.3		UBND xã Phương Giao (cũ)					20,0	17,5	2,0	0,5									-	-	-	-	
	Phòng Kinh tế xã									84,8	72,7	8,8	3,3						84,8	72,7	8,8	3,3	

Trần

STT	Đơn vị thực hiện (Sau sắp nhập)	(Theo QĐ số 1652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Võ Nhai)	Tổng số	NSTW	NSDP		Tổng số	NSTW	NSDP		Tổng số	NSTW	NSDP		Tổng số	NSTW	NSDP		Ghi chú				
					NS tỉnh	NS xã			NS tỉnh	NS xã			NS tỉnh	NS xã			NS tỉnh	NS xã					
	Phòng Văn hóa xã										84,8	72,7	8,8	3,3					84,8	72,7	8,8	3,3	
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá						56,5	49,3	5,5	1,7	56,5	49,3	5,5	1,7					56,5	49,3	5,5	1,7	
1.1		UBND xã Dân Tiến (cũ)					29,0	25,3	2,8	0,9									-	-	-	-	
1.2		UBND xã Bình Long (cũ)					17,7	15,5	1,7	0,5									-	-	-	-	
1.3		UBND xã Phương Giao (cũ)					9,8	8,5	1,0	0,3									-	-	-	-	
	Phòng Kinh tế xã										28,3	24,7	2,8	0,9					28,3	24,7	2,8	0,9	
	Phòng Văn hóa xã										28,3	24,7	2,8	0,9					28,3	24,7	2,8	0,9	

Handwritten signature

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN HUYỆN VĨ NHAI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Dân Tiến)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị thực hiện (Sau sáp nhập)	Dự án, hoạt động/Đơn vị thực hiện (Theo QĐ số 1652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Võ Nhai)	Dự toán năm trước chuyển sang				Dự toán giao năm 2025				Dự toán được sử dụng trong năm 2025				Dự toán đã sử dụng 06 tháng đầu năm				Dự toán còn lại				Ghi chú
			Tổng số	NSTW	Tỉnh	Xã	Tổng số	TW	Tỉnh	Xã	Tổng số	TW	Tỉnh	Huyện	Tổng số	TW	Tỉnh	Xã	Tổng số	TW	Tỉnh	Xã	
		Tổng cộng:	3.896,0	2.594,0	435,0	867,0	8.260,5	7.183,2	717,9	359,4	12.156,5	9.777,2	1.152,9	1.226,4	93,3	93,3	-	-	12.063,2	9.683,9	1.152,9	1.226,4	
1		Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	720,0	626,0	63,0	31,0	-	-	-	-	720,0	626,0	63,0	31,0	-	-	-	-	720,0	626,0	63,0	31,0	
1.1		UBND xã Dân Tiến (cũ)								-	-	-	-					-	-	-	-		
1.2	Phòng Kinh tế xã	UBND xã Bình Long (cũ)								-	-	-	-					-	-	-	-		
1.3		UBND xã Phương Giao (cũ)	720,0	626,0	63,0	31,0					720,0	626,0	63,0	31,0					720,0	626,0	63,0	31,0	
2		Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	3.176,0	1.968,0	372,0	836,0	6.421,5	5.584,5	558,0	279,0	9.597,5	7.552,5	930,0	1.115,0	93,3	93,3	-	-	9.504,2	7.459,2	930,0	1.115,0	
		<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	3.176,0	1.968,0	372,0	836,0	6.421,5	5.584,5	558,0	279,0	9.597,5	7.552,5	930,0	1.115,0	93,3	93,3	-	-	9.504,2	7.459,2	930,0	1.115,0	
2.1		UBND xã Dân Tiến (cũ)	122,0	106,0	11,0	5,0	713,5	620,5	62,0	31,0	835,5	726,5	73,0	36,0	93,3	93,3							
2.2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	UBND xã Bình Long (cũ)	-				2.854,0	2.482,0	248,0	124,0	2.854,0	2.482,0	248,0	124,0	-								
2.3		UBND xã Phương Giao (cũ)	3.054,0	1.862,0	361,0	831,0	2.854,0	2.482,0	248,0	124,0	5.908,0	4.344,0	609,0	955,0	-								
		- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Đường bê tông xóm Lân Vai xã Dân Tiến																	3.086,0	2.684,0	268,0	134,0	
		- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Đường trần xóm Quảng Phúc xã Dân Tiến																	1.380,0	1.200,0	120,0	60,0	
		- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Cổng Đèo Ngà xã Dân Tiến																	805,0	700,0	70,0	35,0	
		- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Trường TH Bình Long II (Hạng mục: Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà hiệu bộ, thư viện, sân bê tông)																	1.150,5	1.000,5	100,0	50,0	
		- Kinh phí chuyển nguồn (xã Dân Tiến cũ: 28,7 triệu đồng; xã Phương Giao cũ: 3.054 triệu đồng)																	3.082,7	1.874,7	372,0	836,0	Giao Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND xã thực hiện theo quy định
3		Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	1.487,0	1.293,0	129,3	64,7					1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	
		<i>Tiểu dự án 1 Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông cơ học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>					1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	1.487,0	1.293,0	129,3	64,7					1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	
3.1		UBND xã Dân Tiến (cũ)					-			-	-	-	-					-	-	-	-		
3.2	Phòng Văn hóa xã	UBND xã Bình Long (cũ)					1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	1.487,0	1.293,0	129,3	64,7					1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	

TT	Đơn vị thực hiện (Sau sáp nhập)	Dự án, hoạt động/Đơn vị thực hiện (Theo QĐ số 1652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Võ Nhai)	Dự toán năm trước chuyển sang				Dự toán giao năm 2025				Dự toán được sử dụng trong năm 2025				Dự toán đã sử dụng 06 tháng đầu năm				Dự toán còn lại				Ghi chú
			Tổng số	NSTW	Tỉnh	Xã	Tổng số	TW	Tỉnh	Xã	Tổng số	TW	Tỉnh	Huyện	Tổng số	TW	Tỉnh	Xã	Tổng số	TW	Tỉnh	Xã	
3.3		UBND xã Phương Giao (cũ)																					
4		Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em																					
4.1	Phòng Văn hóa xã	UBND xã Dân Tiến (cũ)																					
4.2		UBND xã Bình Long (cũ)																					
4.3		UBND xã Phương Giao (cũ)																					
5		Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn																					
		Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi																					
5.1	Phòng Văn hóa xã	UBND xã Dân Tiến (cũ)																					
5.2		UBND xã Bình Long (cũ)																					
5.3		UBND xã Phương Giao (cũ)																					
6		Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình																					
		Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia																					
6.1	Phòng Văn hóa xã	UBND xã Dân Tiến (cũ)																					
6.2		UBND xã Bình Long (cũ)																					
6.3		UBND xã Phương Giao (cũ)																					

Trần